

Supported by:



Federal Ministry
for the Environment, Nature Conservation
and Nuclear Safety

based on a decision of the German Bundestag



SGP The GEF
Small Grants
Programme



Empowered lives.
Resilient nations.



QUY TRÌNH KỸ THUẬT

Chăn nuôi bò bán thâm canh

A Lưới, tháng 6 năm 2019



NHÓM BIÊN SOẠN:

ThS. Phan Văn Hùng

Trung tâm phát triển nông thôn miền Trung (CRD)
Trường đại học Nông lâm Huế

PGS.TS. Hoàng Mạnh Quân

Trung tâm phát triển nông thôn miền Trung (CRD)
Trường đại học Nông lâm Huế

MỤC LỤC

PHẦN 1: KỸ THUẬT CHĂN NUÔI BÒ

1. GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG BÒ VÀ LAI TẠO GIỐNG	1
1.1. Bò vàng Việt Nam.....	1
1.2. Nhóm bò ngoại	1
1.3. Chọn bò cái sinh sản làm giống	1
1.3.1. Chọn theo ngoại hình	1
1.3.2. Chọn theo khả năng sinh sản	2
2. CHUỒNG TRẠI NUÔI BÒ.....	2
3. THỨC ĂN CHO BÒ.....	2
3.1. Thức ăn thô xanh.....	3
3.2. Loại thức ăn thô khô.....	3
3.3. Loại thức ăn tinh	3
4. CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG.....	3
4.1. Phát hiện động dục và phối giống cho bò cái	3
4.1.1. Những biểu hiện bò cái động dục.....	3
4.1.2. Phối giống cho bò cái.....	3
4.2. Chăm sóc nuôi dưỡng bò cái chữa	4
4.3. Đờ đẻ cho bò.....	4
4.4. Chăm sóc nuôi dưỡng bò đờ đẻ và bê con	5
4.5. Vỗ béo bò trước khi bán thịt.....	5
5. VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO BÒ	6
5.1. Vệ sinh chuồng trại và cơ thể bò:	6
5.2. Tiêm vắc - xin phòng các bệnh.....	7

6. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở BÒ VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ.....	7
6.1. Bệnh tụ huyết trùng.....	7
6.2. Bệnh lở mồm long móng (LMLM).....	7
6.3. Bệnh sán lá gan	8
6.4. Bệnh chướng hơi dạ cỏ.....	8
6.5. Bệnh giun đũa ở bê	

PHẦN 2: KỸ THUẬT TRỒNG CỎ

1. KỸ THUẬT TRỒNG CỎ VOI.....	9
1.1. Thời vụ trồng	10
1.2. Làm đất và yêu cầu về đất	10
1.3. Phân bón.....	10
1.4. Cách trồng và chăm sóc.....	10
1.5. Thu hoạch.....	11
2. KỸ THUẬT TRỒNG CỎ SẢ.....	11
2.1. Thời vụ trồng	11
2.2. Làm đất và yêu cầu về đất.....	11
2.3. Phân bón	12
2.4. Cách trồng và chăm sóc	12
2.5. Thu hoạch	13



Phát triển chăn nuôi bò là hướng đi phù hợp đối với các hộ nghèo hiện nay, do thức ăn nuôi bò chủ yếu là cỏ vì vậy người chăn nuôi không cần nhiều vốn để mua thức ăn mà chỉ đầu tư công nuôi dưỡng. Mỗi hộ nuôi 2-3 con bò chăn thả kết hợp trồng thêm 1-1,5 sào cỏ để bổ sung thêm thức ăn xanh tại chuồng sẽ cho hiệu quả kinh tế cao.

Để giúp người dân chăn nuôi bò có hiệu quả, chúng tôi xin hướng dẫn một số kỹ thuật chăn nuôi bò phù hợp với điều kiện chăn nuôi trong nông hộ hiện nay.

Tài liệu có tham khảo một số nội dung và hình ảnh của "Sổ tay kỹ thuật chăn nuôi bò ở nông hộ" của dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc"

PHẦN 1 | KỸ THUẬT CHĂN NUÔI BÒ



1. GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG BÒ VÀ LAI TẠO GIỐNG

1.1. Bò vàng Việt Nam

Màu lông chủ yếu là màu vàng, tầm vóc nhỏ bé. Bò cái vàng có trọng lượng từ 150 đến 180 kg, bò đực 220 – 250 kg, tỷ lệ thịt xẻ thấp (43%). Mẫn đẻ, trung bình mỗi năm đẻ một lứa. Thích nghi tốt với điều kiện khí hậu nhiệt đới. Có khả năng chống bệnh cao và thích nghi với nhiều phương thức chăn nuôi.



1.2. Nhóm bò ngoại

Bao gồm các giống Bò Red Sindhi, Brahman và Sahiwal, là nhóm bò kiêm thịt sữa và cày kéo, nguồn gốc từ vùng Ấn Độ và Pakistan

- ▶ **Bò Red Sindhi:** Bò Sind có u vai cao, trán nhô, mõm xuôi, yếm rộng, búi dài thòng xuống, âm hộ nhẵn nhèo. Trọng lượng đực trưởng thành 450 - 500 kg, bò cái 300 - 350 kg, tỷ lệ thịt xẻ cao (53-54%).
- ▶ **Bò Brahman:** Lông màu đỏ hoặc trắng ghi, bò có ngoại hình đẹp, thể chất chắc chắn, khoẻ mạnh, u vai phát triển, tai to và cụp xuống, trọng lượng lúc trưởng thành của bò cái là 380 kg, bò đực là 600 – 650 kg.
- ▶ **Bò Sahiwal:** Lông màu vàng sẫm hoặc màu vàng đỏ hơi tối, một số có màu vàng như bò vàng Việt Nam. Thể chất chắc chắn, ngoại hình đẹp, trọng lượng lúc trưởng thành bò cái 350 kg, bò đực 420 – 450 kg.
- ▶ **Bò lai Zê bu:** Hiện nay tỉnh ta đang thực hiện chương trình thụ tinh nhân tạo bằng cách dung tinh bò đực nhóm Zê bu (RedSindhi, Sahiwal, Brahman đỏ) để thụ tinh nhân tạo, hoặc sử dụng bò đực lai 3/4 máu Zêbu để phối trực tiếp cho bò vàng Việt Nam tạo ra bò lai Zê bu nuôi nhanh lớn. Trọng lượng trưởng thành của bò cái lai Zê bu nặng 250 – 300 kg, con đực nặng 300 – 400 kg, tỷ lệ thịt xẻ 48 – 50%, sức kéo tăng lên 1,5 lần so với bò nội. Bò rất dễ nuôi, chịu đựng tốt với điều kiện khí hậu nước ta.



1.3. Chọn bò làm giống

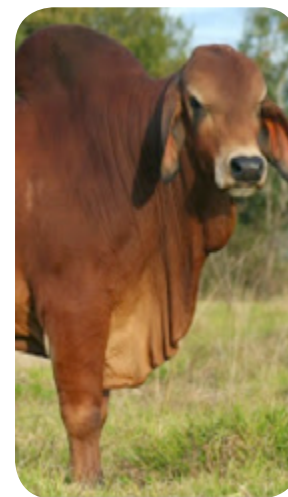
1.3.1. Chọn bò cái giống

Nên chọn những bò cái có các đặc điểm sau:

- ▶ Nhìn tổng thể: Bò có dáng thanh nhẹ, da mỏng, lông thưa, thuần tính, hiền lành. Các phần đầu và cổ, thân và vai kết hợp hài hoà.
- ▶ Đầu thanh nhẹ, mõm rộng, mũi to. Hàm răng đều đặn, trắng bóng. Cổ dài vừa phải và thanh, da cổ có nhiều nếp nhăn.
- ▶ Ngực sâu, rộng. Xương sườn mở rộng, cong về phía sau, Bụng to nhưng không sệ.
- ▶ Bốn chân thẳng và mạnh. Móng khít. Mông nở, ít dốc.
- ▶ Bầu vú phát triển về phía sau. Bốn núm vú đều, dài vừa phải, không có vú kẽ, da vú mỏng, đàn hồi có mạch máu nổi rõ, phân nhánh ngoằn ngoèo. Âm hộ nở nang, đầy đặn.

Bò cái sinh sản tốt tức là đẻ sớm và khoảng cách giữa 2 lứa đẻ ngắn.

- ▶ Đẻ sớm: Là những bò cái đẻ lứa đầu trung bình ở khoảng từ 27 đến 30 tháng tuổi (bò động dục lần đầu ở khoảng từ 18 đến 21 tháng tuổi).
- ▶ Khoảng cách giữa hai lứa đẻ ngắn: Là những bò cái từ 12 -15 tháng đẻ một lứa.



1.3.2. Chọn bò đực giống

- ▶ Nên chọn bò đực được sinh ra từ bố mẹ tốt, khỏe.
- ▶ Ngoại hình đẹp: to khỏe, cân đối, hai hõm cạp phát triển và đồng đều, chân vững chắc, mông nở, vai u vạm vỡ.
- ▶ Tính hăng cao, hoạt động phối giống tốt.
- ▶ Tuổi đưa vào phối giống không quá sớm (dưới 24 tháng) và không quá già (trên 10 năm).
- ▶ Không sử dụng đực giống tại một chỗ quá 2,5 năm (để tránh bố phối cho con – đồng huyết).

1.4. Phối giống cho bò

1.4.1. Biểu hiện động dục của bò cái

- ▶ Bồn chồn, kêu rống, phá chuồng và thường bỏ ăn.
- ▶ Hay liếm và húc con khác.
- ▶ Hít và ngửi cơ quan sinh dục của con khác.
- ▶ Âm hộ sưng to, màu đỏ hồng.
- ▶ Chảy dịch trong suốt và keo dính (nhựa chuối).
- ▶ Lông ở phần mông xù lên.
- ▶ Thích nhảy lên con khác (lúc đầu) và đứng yên cho con khác nhảy lên.



1.4.2. Cách phối giống

- ▶ Khi thấy các biểu hiện trên thì phối giống nhân tạo cho bò hoặc đưa bò cái đến gặp bò đực để phối giống.
- ▶ Để dễ nhớ trong phối giống cho bò, ta sử dụng nguyên tắc “**SÁNG – CHIỀU**” và phối 2 lần.
- ▶ Nếu thấy bò động dục vào buổi sáng thì cho bò đực nhảy lần 1 vào buổi chiều hôm đó và lần 2 vào sáng hôm sau.
- ▶ Nếu thấy bò động dục vào buổi chiều thì sáng hôm sau cho bò đực nhảy lần 1 và chiều hôm sau cho nhảy lần 2.



1.5. Đờ đẻ cho bò

1.5.1. Các biểu hiện khi bò gần đẻ

Bò gần đẻ có hiện tượng đau quần quai, đứng lên, nằm xuống, chân cào đất, ỉa đá nhiều, phân nhão.

1.5.2. Đờ đẻ cho bò

- ▶ Bò gần đẻ phải giữ ở chuồng, phải có cỏ và nước uống đầy đủ.
- ▶ Dùng rơm khô lót nền dày 3-5 cm
- ▶ Chuẩn bị cùn sắt trùng, bông, băng, kéo cắt rốn và dây buộc rốn.
- ▶ Dùng nước muối loãng rửa sạch toàn bộ phần thân sau, âm hộ, bầu vú, ... của bò và lau khô bằng giẻ sạch
- ▶ Để bò yên tĩnh, không nên có nhiều người và gia súc qua lại.
- ▶ Khi bò đẻ thì xé rách màng ối và lau sạch nước nhờn dính ở mũi bê con (thai) nếu đầu bê đã thò ra ngoài mà vẫn bị màng ối bao bọc.
- ▶ Hứng nước ối và pha thêm ít muối cho bò mẹ uống. Sau đó, cho uống thêm nước ấm pha cám hoặc cháo loãng và có một ít muối.
- ▶ Không được lôi kéo bê (thai) quá sớm.
- ▶ Móc sạch nhớt ở miệng và hai lỗ mũi của bê con.
- ▶ Để bò mẹ liếm sạch cho bê, nếu bò mẹ mệt quá không liếm thì dùng giẻ sạch lau nhớt, bắn cho bê.
- ▶ Bóc móng để bê đỡ trơn khi tập đi.
- ▶ Cắt rốn: cách da bụng của bê khoảng 3-5cm, buộc chỉ, dùng cùn 1- ốt sát trùng hàng ngày cho đến khi rốn khô.

Chú ý: Gọi thú y can thiệp trong hai trường hợp sau:

- ▶ Sau khi vỡ ối 1 giờ mà chưa thấy bê ra
- ▶ Sau khi đẻ 4 giờ mà nhau thai chưa ra



2. CHUỒNG TRẠI NUÔI BÒ

- ▶ Diện tích chuồng cần cho mỗi loại bò như sau: bò cái: 4-6 m²/con, bò đực: 4 m²/con, bê: 2-4 m²/con.
- ▶ Chuồng trại dùng trong chăn nuôi bò phải đảm bảo để che nắng, mưa, chống gió lùa, để thao tác vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.
- ▶ Chuồng trại nên làm cách nhà ở tối thiểu là 4m, hướng chuồng quay về hướng Nam hoặc Đông Nam để đảm bảo ánh sáng và độ thông thoáng của chuồng, chuồng trại nên làm một mái, mái làm bằng vật liệu nhẹ tận dụng tại địa phương (rơm, cỏ tranh...), các vật liệu này không hấp thụ nhiệt làm chuồng nuôi mát mẻ.
- ▶ Nên xây thêm công trình khí sinh học gần chuồng nuôi, lấy khí đốt dùng cho sinh hoạt gia đình, hoặc có hố phân để làm phân chuồng để hạn chế ô nhiễm môi trường.



3. THỨC ĂN CHO BÒ

Thức ăn cho bò bao gồm có các loại thức ăn sau:

3.1. Thức ăn thô xanh

Bò là động vật ăn cỏ nên không một loại thức ăn nào có thể thay thế hoàn toàn được cho cỏ. Ngoài thức ăn tự nhiên mà bò chăn thả ăn được, cần trồng thêm các giống cỏ: Voi, VA06, Ghi -Nê... thu cắt để bổ sung cho bò ăn thêm vào ban đêm, ngoài ra tận dụng phụ phẩm nông nghiệp như thân cây ngô, mía, lạc để nuôi bò.

3.2. Loại thức ăn thô khô

Rơm là loại thức ăn phổ biến, kinh tế, tuy nhiên để tăng hiệu quả sử dụng, tăng độ tiêu hoá, rơm cần được xử lý trước khi cho bò ăn bằng cách ủ rơm với phân urê. Ngoài ra còn sử dụng cỏ thu cắt phơi khô để dự trữ nuôi bò trong mùa Đông.

3.3. Loại thức ăn tinh

Do chất lượng thô xanh không thể cung cấp đầy đủ cho nhu cầu dinh dưỡng của bò, do vậy cần phải bổ sung thức ăn tinh trong giai đoạn bò mang thai, nuôi con nhất là trong giai đoạn vỗ béo. Thức ăn tinh bao gồm các loại như: Cám gạo, ngô, bột sắn... trộn thêm khô đổ tương, bột cá hoặc với phân U rê để được hỗn hợp thức ăn đảm bảo dinh dưỡng.

4. CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

4.1. Phát hiện động dục và phối giống cho bò cái

4.1.1. Những biểu hiện bò cái động dục

Khi bò cái động dục thường có những biểu hiện như: Bò kêu rống, đi lại bồn chồn, phá chuồng, ăn kém hoặc bỏ ăn, con vật hưng phấn cao độ thích nhảy lên lưng con khác sau đó đứng yên để con khác nhảy lên. Âm hộ hơi mở, có màu hồng, có dịch. Khi thấy bò cái động dục đứng yên cho bò khác nhảy lên, âm hộ hơi mở, niêm mạc âm hộ chuyển từ đỏ hồng sang nhạt, niêm dịch keo dính thì phối giống cho bò là tốt nhất.

4.1.2. Phối giống cho bò cái

Có hai phương pháp phối giống cho bò:

THỤ TINH NHÂN TẠO

Nếu trong vùng có tổ chức thụ tinh nhân tạo thì bà con gọi dẫn tinh viên đến phối giống cho bò, bê lai được sinh ra do thụ tinh nhân tạo sẽ đẹp hơn, và to hơn và nhanh lớn hơn so với dùng bò đực nhảy trực tiếp.

DÙNG BÒ ĐỰC GIỐNG LAI CHO NHẢY TRỰC TIẾP

Ở những vùng chưa có thụ tinh nhân tạo thì dùng bò đực lai 3/4 máu ngoại cho phối giống trực tiếp.

Lưu ý:

- ▶ Nếu bò động dục buổi sáng thì phối giống vào buổi chiều hôm đó, để đảm bảo thì sáng hôm sau phối lại một lần nữa.
- ▶ Nếu bò động dục buổi chiều thì phối giống vào buổi sáng hôm sau, và chiều lại phối thêm một lần nữa.
- ▶ Nếu bò cái không đậu thai thì khoảng 18-24 ngày sẽ động dục lại. Khi đó ta phải phối giống lại cho bò.

4.2. Chăm sóc nuôi dưỡng bò cái chữa

Bò cái có chữa cần được ăn uống đầy đủ, mỗi ngày 30-35kg cỏ tươi, 2kg rơm ủ urê, 1kg thức ăn tinh (ngô, cám...), 30-40 gam muối, 30-40 gam bột xương. Không bắt bò làm việc nặng như cày bừa, kéo xe... Tránh xô đẩy xua đuổi bò mạnh trong các tháng có chữa thứ ba, tháng thứ bảy, thứ tám và thứ chín.

4.3. Đờ đẻ cho bò

Sau khi phối giống thành công, thời gian mang thai của bò là 280- 285 ngày.

TRIỆU CHỨNG SẴP ĐẸ CỦA BÒ

Bò có hiện tượng sụt mông. Bầu vú căng, đầu nuốm vú chĩa về hai bên. Niêm dịch chảy ra treo lòng thòng ở mép âm hộ. Bò đau bụng, đứng lên nằm xuống, chân cào đất, ỉa đái nhiều lần, có cơn rặng mạnh, bực ối thò ra ngoài mép âm hộ.

ĐỠ ĐẸ CHO BÒ

Trong trường hợp bò đẻ bình thường (thai thuận) không cần can thiệp hoặc chỉ cần hỗ trợ cho bò cái bằng cách dùng tay kéo nhẹ thai ra ngoài. Khi bò đẻ sẽ vỡ ối, ta hứng lấy nước ối. Khi bê đã được đẻ ra ngoài, ta cắt dây rốn dài khoảng 10-12cm (không cần buộc dây rốn), sát trùng bằng cồn i ốt 5%. Lau nhót dãi trong mũi và mồm của bê, để bò mẹ tự liếm con. Nếu bò mẹ mệt không tự liếm được, ta phải dùng khăn lau khô bê. Bóc móng để bê con đỡ trơn trượt khi mới tập đi. Vệ sinh phần thân sau và bầu vú bò mẹ, cho bò mẹ uống nước ối, thêm một ít muối, cám và nước ấm. Cho bê con bú và ghi sổ sách theo dõi bò bê.

Trong trường hợp đẻ khó phải gọi ngay cán bộ thú y can thiệp kịp thời.

4.4. Chăm sóc nuôi dưỡng bò đẻ và bê con

ĐỐI VỚI BÒ MẸ

Từ 15-20 ngày đầu sau khi đẻ cho bò mẹ ăn cháo (0,5- 1kg thức ăn tinh/con/ngày) và 30-40g muối ăn, 30-40g bột xương, cung cấp đủ cỏ non xanh tại chuồng.

Những ngày sau, trong suốt thời gian nuôi con, một ngày cho bò mẹ ăn 30kg cỏ tươi, 2-3kg rơm ủ, 1-2kg cám hoặc thức ăn hỗn hợp để bò mẹ phục hồi sức khỏe, nhanh động dục lại để phối giống. Khoảng 2-3 tháng sau khi sinh bò mẹ sẽ động dục lại và cho phối giống lứa tiếp theo.

ĐỐI VỚI BÊ

Từ sơ sinh đến 30 ngày tuổi nuôi ở nhà với mẹ. Luôn giữ ấm cho bê, tránh gió lùa, lót chỗ cho bê nằm thật khô và sạch.

Trên một tháng tuổi: Chăn thả theo mẹ ở bãi gần chuồng, tập cho bê ăn thức ăn tinh.

Từ 3-6 tháng tuổi: Cho ăn 5-10kg cỏ tươi và 0,2kg thức ăn tinh hỗn hợp. Tập cho bê ăn cỏ khô. Nên cai sữa bê vào khoảng 6 tháng tuổi.

Từ 6-24 tháng tuổi: Chăn thả là chính, mỗi ngày cho ăn thêm 10-20kg cỏ tươi, ngọn mía, cây ngô non. Mùa thiếu cỏ có thể cho ăn thêm 2-4kg cỏ khô mỗi ngày.

4.5. Vỗ béo bò trước khi bán thịt

Do điều kiện dinh dưỡng thức ăn kém, nên bò trước khi bán giết thịt thường gầy, nhất là những bò loại thải do khả năng sinh sản kém hoặc bò già, vì vậy cần phải vỗ béo bò trước khi bán giết thịt khoảng 2 tháng mới cho hiệu quả kinh tế cao.



CÁC CÔNG THỨC THỨC ĂN SỬ DỤNG ĐỂ NUÔI BÒ VỖ BÉO

Tuỳ theo nguyên liệu sẵn có tại địa phương và giá thành của các loại nguyên liệu để chọn công thức để áp dụng và có giá rẻ nhất.

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG BÒ VỖ BÉO

- ▶ Tẩy ký sinh trùng cho bò trước khi vỗ béo.
- ▶ Trộn thức ăn tinh thật đều và đảo nhiều lần (đặc biệt là Urê), thức ăn trộn đến đâu dùng đến đó, thức ăn không bị ôi thiu. Nên trộn cho mỗi lần ăn từ 7-10 ngày.
- ▶ Khối lượng thức ăn tinh 2-3kg/ngày.
- ▶ Thức ăn xanh cho ăn tự do cả ngày lẫn đêm theo nhu cầu.

Phương pháp cho bò ăn thức ăn tinh:

- ▶ Tập ăn thức ăn tinh cho bò khoảng 1-5 ngày, cho ăn từ ít đến nhiều. Tăng dần lượng thức ăn tinh khi bò đã thích ăn.
- ▶ Cho uống nước sạch với máng uống riêng, luôn luôn có nước sạch trong máng.
- ▶ Cung cấp thức ăn xanh mỗi ngày từ 8-10kg.
- ▶ Không chăn thả ngoài đồng trong thời kỳ vỗ béo.
- ▶ Phải có chuồng nhốt bò trong thời kỳ vỗ béo, nền chuồng lát bằng xi măng để dễ dọn vệ sinh.

Nguyên liệu	Công thức 1	Công thức 2	Công thức 3	Công thức 4
Bột sắn	85	65	44	70
Bột bắp (ngô)	0	25	50	0
Cám gạo	0	0	0	20
Bột cá	10	5	0	5
Urê	3	3	3	3
Muối	1	1	1	1
Bột xương	1	1	2	1
Tổng:	100	100	100	100

5. VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO BÒ

5.1. Vệ sinh chuồng trại và cơ thể bò:

Hàng ngày cần dọn phân cho vào hố phân ủ hoặc cho vào công trình khí sinh học, định bơm thuốc sát trùng chuồng trại.

Thường xuyên tắm chải diệt ký sinh trùng ngoài da như Mòng, Ghẻ, Rận, Ve....

5.2. Tiêm vắc - xin phòng các bệnh

Tụ huyết trùng: 1 năm tiêm 1 lần (vắc xin nhũ hóa chủng P52).

Lở mồm long móng: 6 tháng tiêm 1 lần.

6. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở BÒ VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

Khi bò có biểu hiện bỏ ăn, đi đứng chậm chạp, thân hình nóng thì gọi thú y đến để điều trị bệnh cho bò. Sau đây là một số bệnh thường xảy ra ở bò.

6.1. Bệnh tụ huyết trùng

Đây là bệnh truyền nhiễm khá phổ biến ở trâu bò, bệnh thường xuất hiện khi thời tiết thay đổi, chuyển mùa. Nếu không phát hiện và điều trị kịp thời tỷ lệ chết cao.

Nguyên nhân gây bệnh: Do vi khuẩn gây nên, vi khuẩn có trong phân của con ốm, lây qua con đường thức ăn, nước uống, ngoài ra vi khuẩn có thể có trong cơ thể con vật, khi con vật suy yếu là phát bệnh.

Triệu chứng: Trâu bò ăn ít, bỏ ăn, ngừng nhai lại, sốt cao 41 – 42°C, mắt đỏ, chướng bụng, chảy nước miệng nước mũi, khó thở, sưng hầu, phân có trường hợp có máu tươi, nước tiểu hơi vàng.

Phòng bệnh: Cách ly con ốm với con khỏe, tiêm phòng vắc-xin tụ huyết trùng 2 lần/năm vào tháng 3 và tháng 9, nuôi dưỡng chăm sóc tốt.

Điều trị: Dùng kháng sinh để điều trị

Ngoài ra, tiêm trợ sức cho trâu bò bằng Vi-ta-min B1, Vi-ta-min C hoặc thuốc bổ, bò sốt cao cần dùng thuốc hạ sốt.

6.2. Bệnh lở mồm long móng (LMLM)

Bệnh này thường gặp trên nhiều đối tượng gia súc khác nhau: trâu bò, lợn, dê...Tính chất lây lan nhanh và ảnh hưởng lớn đến năng suất và hiệu quả của chăn nuôi.

Nguyên nhân: bệnh do vi rút gây nên.

Triệu chứng: Gia súc sốt cao 40 – 41°C, mệt mỏi, ủ rũ, da nóng, mũi khô, lông dựng, ở mồm, móng, môi, lợi, chân răng, lưỡi nổi các mụn nước nhỏ như hạt kê sau đó bằng hạt ngô, quả mận vỡ ra tạo thành vết loét. Con vật chảy nhiều nước bọt trắng như xà phòng. Ở chân nóng, đau, hơi sưng và có các mụn nước vỡ ra tạo thành vết loét có thể làm bong móng ra, gia súc què.

Phòng bệnh: Không được nhập gia súc ở vùng bị bệnh về. Cách ly triệt để con vật bị bệnh. Không vận chuyển gia súc khi có dịch. Tiêm phòng bằng vắc xin LMLM.

Điều trị: Có thể dùng các chất chua: dấm, nước chanh, khế... để rửa vết loét. Tiêm kháng sinh để phòng nhiễm trùng.

6.3. Bệnh sán lá gan

Nguyên nhân: Do loại sán lá hình dẹt ký sinh trong gan gây nên. Ấu trùng phát triển thông qua ký chủ trung gian là ốc. Vì vậy, những vùng gia súc ăn cỏ bị ẩm ướt thì tỷ lệ gia súc bị nhiễm bệnh tăng hơn.

Triệu chứng: Gia súc bị gầy, lông da xù xì, hay ỉa chảy.

Phòng và trị bệnh:

- ▶ Tẩy sán lá gan cho trâu bò 1 – 2 lần/năm.
- ▶ Không cho gia súc ăn ở những vùng đọng nước, vùng thấp.
- ▶ Ủ phân để diệt trứng sán.



6.4. Bệnh chướng hơi dạ cỏ

Nguyên nhân: Có rất nhiều nguyên nhân gây nên (như ăn quá nhiều thức ăn lên men như cỏ non, dây lang, dây lạc, lá bắp hoặc rơm bị mốc...) hay làm việc quá nhiều, con vật yếu, hoặc là hậu quả của một số bệnh như liệt dạ cỏ, nghén dạ lá sách, bệnh truyền nhiễm...

Triệu chứng: Dạ cỏ phình lên, căng tròn như quả bóng. Con vật đau đớn, không ăn, không ợ hơi, không nhai lại...

Phòng bệnh: Không thay đổi thức ăn đột ngột, không cho ăn quá nhiều thức ăn lên men, không bắt con vật làm việc quá sức.

Điều trị: Bằng mọi biện pháp làm cho dạ cỏ thoát hơi ra ngoài, xoa vùng hông trái, kéo lưỡi kích thích ợ hơi, xông cho con vật bằng khói bồ kết. Ưc chế quá trình sinh hơi (giã gừng 30g, tỏi 50g, 100g muối ăn hoà vào 2 lít nước sạch cho uống) hoặc 50g tỏi + 200ml rượu trắng hoà vào 1 lít nước cho uống. Làm như vậy ngày 2 lần trong 3 ngày.

Nếu căng nhanh quá thì có thể dùng phương pháp chọc vào dạ cỏ để xả hơi ra.

6.5. Bệnh giun đũa ở bê

Nguyên nhân: Do giun đũa ký sinh ở ruột non, gây bệnh cho bê nghé dưới 3 tháng tuổi, mắc nhiều nhất là từ 3 - 8 tuần tuổi. Giun đũa lây nhiễm từ mẹ qua bào thai hoặc do bê nghé nuốt phải trứng giun trưởng thành. Bò mẹ trước khi đẻ 3 tháng - 6 tháng nuốt trứng giun đũa thì bê con sinh ra 20-30 ngày trong phân đã có trứng giun đũa.

Triệu chứng: Bê gầy yếu, sụt cân nhanh, chậm chạp, lưng cong, lông xù, đuôi cụp, đau bụng, chân đạp về phía bụng, mũi khô, hơi thở thối, có thể sốt do viêm ruột, ỉa chảy (do giun tiết ra độc tố làm cho bê trúng độc gây ỉa chảy), có lúc lẫn máu.

Phòng trừ: Tẩy giun cho bê từ 15-20 ngày tuổi, tẩy nhắc lại lần 2 sau khoảng 1 tháng.



PHẦN 2 | KỸ THUẬT TRỒNG CỎ

1. KỸ THUẬT TRỒNG CỎ VOI

Cỏ Voi là loại cỏ thuộc họ hoà thảo, thân đứng có nhiều đốt, rậm lá, sinh trưởng nhanh và cho năng suất cao bình quân năng suất 1 sào đạt được 2-3 tấn/lần cắt (khoảng cách lứa cắt thứ nhất là 90 ngày lứa thứ 2 là 45 ngày).

Cỏ Voi ưa đất màu và thoáng, không chịu được ngập và úng nước. Khi nhiệt độ môi

trường xuống thấp vẫn không bị cháy lá. Cỏ Voi là giống cỏ rất thích hợp cho chăn nuôi bò theo quy mô trang trại. Bởi vì cỏ Voi có khả năng trồng với diện tích lớn và mức độ cơ giới hoá cao. Mặt khác có thể trồng cỏ Voi làm thức ăn bổ sung tại chuồng hoặc ủ chua dự trữ cho ăn trong những ngày không chăn thả gia súc được.

1.1. Thời vụ trồng

Thời gian trồng cỏ Voi thích hợp nhất là vào tháng 2-5 và trồng vào cuối mùa mưa.

1.2. Làm đất và yêu cầu về đất

Làm đất: cày 2 lần cho cỏ dại chết sau đó tiến hành bừa kỹ 3 lần tạo đất tơi xốp và thoáng khí.

Rạch hàng trồng cỏ: sau khi làm đất xong tiến hành phân hàng trồng cỏ, mỗi hàng cách nhau 60cm và có độ sâu 4-5cm.

Yêu cầu về đất trồng cỏ Voi phải có tầng canh tác dày trên 30cm, nhiều màu mỡ, tơi xốp, thoát nước, có độ ẩm trung bình đến khô và đất ở trạng thái hơi chua đến trung tính (PH: 5-7).

1.3. Phân bón

Sử dụng với lượng khác nhau, tùy theo đất tốt hay xấu trung bình 1 sào (500m²) cần bón:

► Lượng bón:

- Phân chuồng: 8-10 tạ hoai mục.
- Phân lân: 12-15kg
- Phân urê: 30- 40kg.
- Phân ka li: 7-10kg.
- Nếu đất chua phải bón thêm 10- 30kg vôi.

► Cách bón:

Phân chuồng, phân lân, phân Kaly và vôi dùng bón lót theo hàng đã rạch để trồng cỏ. Phân urê bón thúc sau mỗi lần thu hoạch cỏ.



1.4. Cách trồng và chăm sóc

Trồng bằng thân(hom): Chọn thân cây mập đồng đều (hom bánh tẻ) ở độ tuổi 80- 100 ngày, chặt vác hom với độ dài 20-25cm/hom và có 3-4 mắt mầm. Mỗi sào cần 400-500kg hom.

Đặt hom: Đất sau khi đã rạch hàng và bón phân đầy đủ theo quy định. Tiến hành đặt hom trong lòng rãnh đất, đặt hom này gối lên nửa hom kia và nối tiếp nhau cho đến hết hàng, dùng cuốc lấp lớp đất 3-5cm đảm bảo mặt đất bằng sau khi đã trồng và lấp giống.

Sau khi trồng 10 - 15 ngày mắt mầm bắt đầu mọc. Nếu có hom chết cần trồng dặm, đồng thời làm cỏ xới xáo nhẹ cho đất tơi, thoáng

Lúc trồng được 30 ngày cần bón 5kg urê/sào. Cứ mỗi lần cỏ ra lá mới lại tiến hành bón thúc.

1.5. Thu hoạch

Thu hoạch lứa thứ nhất sau 70-80 ngày trồng và cứ 45 ngày sau lại thu hoạch tiếp lứa khác và mỗi lần trồng có thể thu hoạch được 3-4 năm.

Dùng liềm hoặc dao sắc thu hoạch toàn bộ, không để lại mầm cây làm cho cỏ sẽ tái sinh đều, độ cao cắt gốc càng nhỏ càng tốt thông thường từ 5- 7cm. Tùy theo trình độ thâm canh, tuổi cắt của lứa cỏ mà năng suất có thể biến động từ 1,2-3 tấn/lần cắt.

Khi thu hoạch cỏ đến đâu phải tiến hành xới xáo đất và bón phân thúc đến đó để cỏ mau hồi phục tạo nguồn thức ăn liên tục cho gia súc.

2. KỸ THUẬT TRỒNG CỎ SẢ

Cỏ Sả là loại cỏ sinh trưởng nhanh, phát triển thành cụm khóm, có suất cao, có khả năng chống chịu hạn và điều kiện kháng khô, cỏ sả dùng để xây dựng đồng cỏ chăn thả hoặc thu cắt chất xanh cho ăn tại chuồng. Có khả năng nhân giống nhanh bằng hạt hoặc thân cụm khóm.

2.1. Thời vụ trồng

Thời gian trồng cỏ Sả thích hợp nhất là vào đầu mùa mưa để đảm bảo tỷ lệ sống cao.

2.2. Làm đất và yêu cầu về đất

Làm đất: cày 2 lần cho cỏ dại chết và có độ sâu 20cm, sau đó tiến hành bừa kỹ 3 lần tạo đất tơi xốp và thoáng khí (Nếu trồng bằng hạt thì phải bừa nhiều lần cho đất mịn) và san phẳng.

Rạch hàng trồng cỏ: sau khi làm đất xong tiến hành phân hàng trồng cỏ, mỗi hàng cách nhau 40- 50 cm và có độ sâu 15cm (Trồng bằng thân) và có độ sâu 7-10cm (gieo bằng hạt).

Yêu cầu về đất trồng cỏ sả phải có tầng canh tác dày trên 30cm, nhiều màu mỡ, tơi xốp, có độ ẩm cao và đất ở trạng thái trung tính (PH: 7).

2.3. Phân bón

Sử dụng với lượng khác nhau, tùy theo đất tốt hay xấu trung bình 1 sào (500m²) cần bón:

► Lượng bón:

- Phân chuồng: 8-10 tạ hoai mục.
- Phân lân: 25-30kg
- Phân urê: 25- 30kg.
- Phân Kaly: 10- 20kg.
- Nếu đất chua phải bón thêm 10- 30kg vôi.

► Cách bón:

Phân chuồng, phân lân, phân Kaly và vôi dùng bón lót theo hàng đã rạch để trồng cỏ. Phân urê bón chia đều sau mỗi lần thu hoạch cỏ và dùng bón thúc khi thấy cỏ phát triển kém.

2.4. Cách trồng và chăm sóc

Trồng bằng thân khóm: Khóm cỏ Sả làm giống được xén bỏ phần lá ngọn để lại gốc cao khoảng 25cm. Dùng cuốc bới khóm cỏ lên, rũ sạch đất khỏi gốc rễ, cắt bớt rễ dài còn lại khoảng 4-5cm, sau đó tách các cụm nhỏ liền khối, đảm bảo mỗi cụm có 4- 5 thân nhánh tươi, mỗi sào đất sử dụng 250-300kg giống. Nếu gieo bằng hạt trung bình 0,2-0,3kg hạt tiêu chuẩn/sào

Cách trồng: Đất sau khi đã rạch hàng và bón phân đầy đủ theo quy định. Tiến hành đặt từng khóm vào thành hàng đã rạch, dùng cuốc lấp kín 1/2 độ dài của thân và dùng chân dậm chặt đất lấp gốc giúp rễ

cỏ tiếp xúc chặt trong đất, tạo độ ẩm nóng mầm sẽ phát triển đạt tỷ lệ sống cao (Nếu trồng bằng hạt gieo rải đều theo hàng đã rạch dùng đất nhỏ lấp kín hạt giống một lớp mỏng hoặc dùng tay khào đều hạt và đất theo hàng trồng)

Sau khi trồng 15- 20 ngày mất mầm bắt đầu mọc. Nếu có khóm chết cần trồng dặm, đồng thời làm cỏ xới xáo nhẹ cho đất tơi và làm cỏ dại 2 lần trước khi cỏ phát triển tốt.

Dùng phân đạm bón thúc sau khi thảm cỏ đã nảy mầm và sau mỗi lần làm cỏ dại.

2.5. Thu hoạch

Thu hoạch lúa thứ nhất sau khi thảm cỏ đã trồng được 60 ngày tuổi và các lứa tái sinh thu hoạch khi cỏ cao được 54-60cm. Phần gốc để lại cao 15cm.

Trong điều kiện trồng cỏ Sả để chăn thả thì 2 lứa đầu tiên buộc phải thu cắt, đến lứa thứ 3 mới đưa bò vào chăn thả, thảm cỏ chăn thả có độ cao 30-40cm là hợp lý. thời gian nghỉ để cỏ tái sinh lại 20-30 ngày sau đó tiến hành thả lại



Chương trình tài trợ các dự án nhỏ (SGP) do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ và do Chương trình Phát triển LHQ thực hiện từ năm 1992 tại 125 nước nhằm hỗ trợ các hành động cấp cơ sở góp phần giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu. SGP hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trực tiếp cho các Tổ chức xã hội, Tổ chức quần chúng với khoản tài trợ tối đa 50.000 USD. Các lĩnh vực tài trợ bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ các vùng nước quốc tế, quản lý chất thải và hoá chất khó phân huỷ và quản lý đất bền vững. SGP đã triển khai ở Việt Nam từ năm 1999 với hơn 150 dự án trên 40 tỉnh thành của các nước.

HUYỆN ĐOÀN A LƯỚI

Địa chỉ: Số 8 A Vầu, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại: 0234 387 8291

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MIỀN TRUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Phùng Hưng, Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại: 0234 352 9749
Email: office@crdvietsnam.org | Website: <http://crdvietsnam.org/>

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (+84) 24 385 00 150 | Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
Website: www.vn.undp.org | www.sgp.undp.org

